

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☒ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày...13...tháng...8...năm 2016... Ca:...../.....

| Ca                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên   | Ghi chú              |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|-----------------------|----------------------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                       |                      |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | <u>107433</u>                    | <u>63,1</u>                       | <u>-</u>           | <u>2,7</u>                  | <u>-</u>                                 | <u>0,5</u>                               | <u>99,5</u>      | <u>108</u>       | <u>Trần Công Mạnh</u> | <u>Thức bị đo ca</u> |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                       | <u>Sa đang chờ</u>   |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                       | <u>Sửa chữa TCT</u>  |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | <u>106856</u>                    | <u>63,7</u>                       |                    | <u>2,7</u>                  |                                          | <u>0,5</u>                               | <u>99,5</u>      | <u>107</u>       | <u>Ta Quốc Huy</u>    | <u>Đo trước khi</u>  |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                       | <u>ở Quan Trắc</u>   |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                       | <u>thay thế theo</u> |
| Đêm                      | Giá trị trung bình theo ca                  | <u>113195</u>                    | <u>64,7</u>                       |                    | <u>3,1</u>                  |                                          | <u>0,5</u>                               | <u>99,5</u>      | <u>106,9</u>     | <u>Phạm Thanh Hoa</u> | <u>Quy định</u>      |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                       |                      |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                       |                      |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | <u>1073071</u>                   | <u>63,8</u>                       |                    | <u>2,8</u>                  |                                          | <u>0,5</u>                               | <u>99,5</u>      | <u>106,8</u>     | <u>Trần Hữu Tung</u>  |                      |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của

Chính phủ ban hành.

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM  
NHÀ MÁY ĐIỆN

\*\*\*\*\*

ĐIỀU THEO DỜI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Nhiệt hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 13 tháng 12 năm 2014 Ca: L / Đ / S

MB-NMB-231

| Ca                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Chú chú |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | 78139                            | 61,1                              | 20,9               | 5,9                         | 1,3                                      | 1,3                                      | 99,8             | 143,0            | Đoàn Ngọc Tuấn      |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | 78778                            | 60,3                              | 20,6               | 3,9                         | 1,3                                      | 1,3                                      | 99,7             | 145,0            | Đoàn Ngọc Tuấn      |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Đêm                      | Giá trị trung bình theo ca                  | 81017                            | 55,5                              | 20,3               | 3,9                         | 1,3                                      | 1,3                                      | 99,8             | 143,5            | Đoàn Ngọc Tuấn      |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | 82428                            | 55,5                              | 20,4               | 4,1                         | 1,2                                      | 1,4                                      | 99,8             | 144,0            | Đoàn Ngọc Tuấn      |         |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình theo ca: Là giá trị trung bình công suất tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình công suất tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của

Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 Ca: C.1.P.A.

| Kết quả                                        | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|                                                | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Giá trị trung bình theo ca                     | 44551                            | 22,9                              | 20                 | 780                         | 0,1                                      | 92,4                                     | 102              | 102,9            | Nguyễn Văn          |         |
| Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình theo ca                     | 55678                            | 23,5                              | 20,7               | 1100                        | 0,1                                      | 116                                      | 102              | 110              | Trần Quốc           | HK      |
| Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  | Trần Quốc           |         |
| Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình theo ca                     | 58114                            | 23,1                              | 20,7               | 1060                        | 0,1                                      | 146                                      | 102              | 110              | Trần Quốc           |         |
| Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình ngày:                       | 52781                            | 23,1                              | 20,4               | 982                         | 0,1                                      | 118                                      | 102              | 110              |                     |         |

ú: "-": Không quy định

ị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

ị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

ị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

ình mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của  
hủ ban hành.